

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị **Từ Thị Ngọc M**, sinh ngày 15/7/1998.

Căn cước công dân số 082198000988 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/12/2022.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Anh **Lê Thanh T**, sinh ngày 30/8/1988.

Căn cước công dân số 083088009701 do Cục C về TTXH cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án xác định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Từ Thị Ngọc M tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 21/4/2017 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2017). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm, anh chị đã hàn gắn lại nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn, hiện anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến

nay. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh T và chị M có 01 con chung là cháu Lê Tấn L, sinh ngày 05/3/2018. Khi ly hôn T và chị M yêu cầu Tòa án ghi nhận:

+ Chị Từ Thị Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tấn L, sinh ngày 05/3/2018.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị M thống nhất anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu ngày 08/7/2025.

[3] Về tài sản chung: Các bên cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các bên cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị M phải chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Từ Thị Ngọc M.

- Về con chung:

+ Chị Từ Thị Ngọc M được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tấn L, sinh ngày 05/3/2018.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu ngày 08/7/2025.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thanh T và chị Từ Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004074 ngày

26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước (anh, chị đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Phước 2, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy